

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 27/04/2026 đến ngày 03/05/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng			Ôn tập		Ôn tập									
	Chiều														
ATQ03-K18	Sáng														
	Chiều			Ôn tập		Ôn tập									
ATQ04-K18	Sáng														
	Chiều			Ôn tập		Ôn tập									

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng			Ôn tập		Ôn tập									
	Chiều														
YTQ05-K18	Sáng			KN Nghe Tiếng TQ 2	1-3	KN Nói Tiếng TQ 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
				Thanh Hoài	301D	Như Quỳnh	301D	Hồng Diễm	301D	Phương Huyền	301D	Phương Huyền	301D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	202D												
YTQ06-K18	Sáng														
	Chiều	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thu Hiền	502A	Lê Nhung	301D	Thanh Hoài	301D	Thanh Xuân	301D	Thanh Xuân	301D	Lê Nhung	301D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ07-K18	Sáng	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Lê Nhung	301D			Thanh Hoài	302D	Thanh Xuân	302D	Thanh Xuân	302D	Lê Nhung	302D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	502A												
YTQ08-K18	Sáng							Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3						
								Thanh Hoài	304D						
	Chiều	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Hồng Diễm	301D			Như Quỳnh	302D	Như Quỳnh	304D		202D	Hồng Diễm	302D		
YTQ09-K18	Sáng			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5										
				Lê Nhung	302D										
	Chiều	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Hoài	302D		502A	Thanh Xuân	304D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ10-K18	Sáng					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
						Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Xuân	304D		
	Chiều			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8						
				Thanh Hoài	302D			Lê Nhung	401D						
YTQ11-K18	Sáng			KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5				
				Như Quỳnh	304D	Minh Thuý	401D	Phương Huyền	401D	Như Quỳnh	401D				
	Chiều									Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
										Kim Tuyền		Phương Huyền	401D		
YTQ12-K18	Sáng	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5					Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Như Quỳnh	302D					Như Quỳnh	402D			Minh Thuý	401D		
	Chiều					Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
						Phương Huyền	401D	Phương Thảo	202D	Phương Huyền	302D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ13-K18	Sáng	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
		Khánh Ly	304D	Thanh Thảo	401D					Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	402D		
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Tin Học	6-10						
				Thanh Xuân	304D			Phương Thảo	502A						
YTQ14-K18	Sáng	Tin Học	1-5			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5						
		P.Thảo	202D			Hồng Diễm	402D	Thanh Thảo	404D						
	Chiều	KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
		Thanh Thảo	302D	Khánh Ly	401D					Khánh Ly	304D				
YTQ15-K18	Sáng	Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3				
		P.Thảo	502A	Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	404D	Khánh Ly	204D	Thanh Thảo	404D				
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8										
				Hồng Diễm	402D										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ16-K18	Sáng			Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3								
				Kim Tuyền	502A	Khánh Ly	203D								
	Chiều			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
				Thanh Thảo	404D	Thanh Thảo	402D	Hồng Diễm	402D			Khánh ly	402D		
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
AĐT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ADL02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Sáng														
	Chiều			Kỹ thuật Chế biến món Á 100/135	6-10	Tiếng Anh Cơ bản 2	6-10								
				C. Trang	PTH - T6	C. Thắng	Online								
ACB03-K18	Chiều														
	Tối			Kỹ thuật Chế biến món Á 100/135	6-10	Tiếng Anh Cơ bản 2	6-10								
				C. Trang	PTH - T6	C. Thắng	Online								
AKS02-K18	Sáng														
	Chiều			TH Nghiệp vụ nhà hàng 80/90	6-10										
				C. Tuyết Anh	PTH - T6										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Sáng														
	Chiều			Tự học nội dung GV HD Lịch sử Văn minh TG 15/30	6-10	Hoàn thiện nội dung GV Yêu cầu Lịch sử Việt Nam 15/30	6-10								
					Tại điểm		Tại điểm								
CB02-K18TC	Sáng			Học văn hóa		Học văn hóa									
	Chiều			Tin học	13h30										
					202D										
OT02,03,04-K18	Sáng														
	Chiều			BD&SC HT điện thân xe ô tô (70/90)	Tiết 6-10	BD&SC HT điện thân xe ô tô (75/90)	Tiết 6-10								
				Thầy Dũng	PTH 01	Thầy Dũng	PTH 01								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng			Tin học (40/60)	Tiết 1-5	GDTC (35/60)	Tiết 1-5								
				Có Thủy	405A	Thầy Kiên	Sân cs1								
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng			Tin học (40/60)	Tiết 1-5	GDTC (35/60)	Tiết 1-5								
				Có Thủy	405A	Thầy Kiên	Sân cs1								
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng			BD&SC HT điện động cơ ô tô (20/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (35/45)	Tiết 1-5								
				Thầy Tuyên	PTH 02	Thầy Dũng	PTH 02								
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng			Học văn hóa		Học văn hóa									
	Chiều			Tin học (30/45)	13h30	BD&SC HT nhiên liệu động cơ diesel (25/45)	1h30								
				Cô Thu Hiền	D202	Thầy Hải	PTH 01								
OT01- K18CLC	Sáng			BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ ô tô điện (75/90)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái ô tô (40/45)	Tiết 1-5								
				Thầy Trường	Trung tâm EAC	Thầy Trường	Trung tâm EAC								
	Chiều														
ATT02,03- K18	Sáng														
	Chiều			Bảo trì sửa chữa MT (20/30)	6-10	Hệ điều hành (5/30)	6-10								
				Thầy Tân	Online	Thầy Hiền	Online								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADH02-K18	Sáng														
	Chiều			Tiếng anh cơ bản 2 (45/60)	6-10										
				Cô Liễu	Online										
ATM02-K18	Sáng														
	Chiều			Tiếng anh cơ bản 2 (45/60)	6-10	Nguyên lý kế toán (45/60)	6-10								
				Cô Liễu	Online	Thầy Kết	Online								
TT02-K18TC	Sáng			Học văn hóa		Học văn hóa									
	Chiều			Thi tin học	13h30										
				Cô Cúc	502A										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng														
	Chiều			Kế toán tài chính 1 (65/90)	13h-17h10										
				<i>Thầy Kết</i>	<i>Online</i>										
AQT02-K18	Sáng														
	Chiều			NV kinh doanh ngoại thương (20/60)	13h-17h10	NV kinh doanh ngoại thương (25/60)	13h-17h10								
				<i>Cô Tâm</i>	<i>Online</i>	<i>Cô Tâm</i>	<i>BT Tự học</i>								
AMK02-K18	Sáng														
	Chiều			Quản trị kênh phân phối (55/60)	13h-17h10										
				<i>Cô Phương</i>	<i>Online</i>										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng														
	Chiều			Quản trị kênh phân phối (55/60)	13h-17h10	E-Logistics (40/60)	13h-17h10								
				<i>Cô Phương</i>	<i>Online</i>	<i>Cô Hạnh</i>	<i>Online</i>								
BRH01-K18	Sáng			Phối hợp lâm sàng 1 (108/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (111/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45								
				<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty Hùng Hân</i>	<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty Hùng Hân</i>								
	Chiều			Phối hợp lâm sàng 1 (108/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (111/135) - Nhóm 3	13h45-16h30								
				<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty Hùng Hân</i>	<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty Hùng Hân</i>								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng			Phối hợp lâm sàng 1 (108/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45	Phối hợp lâm sàng 1 (111/135) - Nhóm 1,2	7h30-13h45								
				<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty TNHH TTL Dental</i>	<i>BS. Đào Linh Chi</i>	<i>936 8634 1826 pass: 232262</i>								
	Chiều			Phối hợp lâm sàng 1 (108/135) - Nhóm 3	13h45-16h30	Phối hợp lâm sàng 1 (111/135) - Nhóm 3	13h45-16h30								
				<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty TNHH TTL Dental</i>	<i>CN. Nguyễn Thị Mỹ Dung</i>	<i>Công ty TNHH TTL Dental</i>								
BRH03-K18	Sáng					Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (20/45)	7h30 - 11h45								
						<i>CN. Hoàng Thị Huyền Trang</i>	<i>202 tòa 2 MD</i>								
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng	Nghỉ lễ													
	Chiều														
BYS02-K18	Sáng														
	Chiều					Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (20/55)	13h00 - 17h15								
						CN. Hoàng Thị Huyền Trang	202 tòa 2 MD								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng			Hoá sinh (45/45)	7h30 - 11h45										
				<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	202 tòa 2 MD										
	Chiều			GT, GD dục sức khỏe trong TH y khoa (20/30)	13h00 - 17h15										
				<i>CN. Hoàng Thị Huyền Trang</i>	202 tòa 2 MD										
BSĐ02-K18	Sáng			Kỹ năng Giao tiếp (20/45)	7h30 - 11h45										
				<i>CN. Hoàng Thị Huyền Trang</i>	201 tòa 2 MD										
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng														
	Chiều			Hoá sinh (45/45)	13h00 - 17h15										
				<i>Ths. Vũ Ngọc Ánh</i>	201 tòa 2 MD										
TQ02-K18TX	Tối					Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 3 (45/75)	19h30								
						<i>Cô Thảo</i>	<i>Online GGMeet</i>								
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18	Sáng														
	Tối														
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YDCN02-K18	Sáng														
	Tối														
CB01-K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02-K18CLC	Sáng			Kỹ thuật chế biến món Á 115/135	1-5										
				C. Trang	PTH - T6										
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản 2	6-10								
						Khoa NN	Online								
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều			Thi BD và SC Hệ thống điện động cơ ô tô	6-10	BD và SC Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel (5/45)	6-10								
				Cô Huế	P507	Cô Huế	P507								
DMK01-K18	Sáng			Giao tiếp trong quản trị (15/52)	1-5	Giao tiếp trong quản trị (20/52)	1-5								
				Cô Thảo	P507	Cô Thảo	P507								
	Chiều														
YDH01-K18	Sáng	Thiết kế hình ảnh với photoshop (32/60)	Tiết (1-4)			Thiết kế hình ảnh với photoshop (36/60)	Tiết (1-4)								
			Lab 1				Lab 1								
	Chiều														